

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 25/9/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Rô

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lê Minh Chí

2. Ông Đinh Văn Nghênh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Ngãi– Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Trần Văn H - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3, Phường M, thị xã Ch, tỉnh Bình Phước.  
Người đại diện theo ủy quyền, bà Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2023; bản tự khai ngày 10/7/2023 và tại văn bản ý kiến tham gia phiên tòa ngày 28/8/2023 và ngày 22/9/2023, nguyên đơn và người đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/10/2022, ông Nguyễn Tấn H1 có vay ông Trần Văn H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mức lãi suất hai bên tự thoả thuận 3,5%/tháng, trong thời hạn vay 3 tháng, có thể gia hạn thêm 01 tháng. Ông H đồng ý và

chuyển qua tài khoản cho ông H1. Đến ngày 31/01/2023, ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên ông H đã gia hạn thêm cho ông H1 30 ngày theo như thoả thuận thể hiện tại giấy vay tiền. Khi đến hạn lần 2, ngày 02/03/2023, ông H1 vẫn không chịu trả, thậm chí còn trốn tránh không nghe điện thoại, không chịu gặp mặt, dù cho ông H tìm mọi cách liên lạc. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M buộc ông Nguyễn Tấn H1 trả cho ông Trần Văn H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/9/2023 với mức lãi suất trong hạn là 20%/ năm, lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi trong hạn trong hạn cụ thể: Lãi trong hạn: Tiền lãi trong thời hạn vay 4 tháng (từ ngày 31/10/2023 đến ngày 02/03/2023):  $100.000.000 \times 1,6666\% / \text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 6.666.000$  đồng; lãi quá hạn: Tiền lãi quá hạn từ ngày 03/03/2023 tính đến ngày 25/9/2023 là :  $100.000.000 \times 2,5\% / \text{tháng} \times 6 \text{ tháng} 23 \text{ ngày} = 16.916.600$  đồng

Ngày 28/8/2023, bà Nguyễn Thị Mỹ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn H1

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, các thông báo về tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông H1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H. Buộc Nguyễn Tấn H1 phải trả cho ông Trần Văn H số tiền 123.582.666 đ (một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn là 6.666.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.916.666 đồng (làm tròn 16.916.000

đồng) . Về án phí: Ông Nguyễn Tấn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.179.130 đồng (làm tròn 6.179.000 đồng). Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Văn H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn H1 trả nợ theo hợp đồng vay tài sản thì ông Hùng đang cư trú tại Thôn 2, xã Long Hiệp, huyện M , tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hùng, bà Ch.

[2] Về nội dung:

Đối với khoản tiền gốc: Ngày 31/10/2022, ông Nguyễn Tấn H1 có vay ông Trần Văn H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mức lãi suất hai bên tự thỏa thuận trong giấy vay tiền là 3,5%/ tháng, trong thời hạn vay 3 tháng, có thể gia hạn thêm 01 tháng. Ông H đồng ý và chuyển qua tài khoản cho ông H1. Đến ngày 31/01/2023 ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên ông Hùng đã gia hạn thêm cho ông H1 30 ngày theo như thỏa thuận thể hiện tại giấy vay tiền. Do ông Nguyễn Tấn H1 không trả nợ cho ông Trần Văn H nên ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M buộc ông Nguyễn Tấn H1 trả cho ông Trần Văn H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản tiền lãi: Theo giấy vay tiền ngày 31/10/2022 hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3,5%/ tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông H1 trả tiền lãi trong hạn là 20%/ năm (1,6666...%/tháng), lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi trong hạn (2,5%/tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. Cụ thể:

Lãi trong hạn: Tiền lãi trong thời hạn vay 4 tháng (từ ngày 31/10/2022 đến ngày 02/03/2023):  $100.000.000 \times 1,6666\% / \text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 6.666.000$  đồng;

Lãi quá hạn: Tiền lãi quá hạn từ ngày 03/03/2023 tính đến ngày 25/9/2023 là :  $100.000.000 \times 2,5\% / \text{tháng} \times 6 \text{ tháng} 23 \text{ ngày} = 16.916.666$  đồng (làm tròn 16.916.000 đồng).

Tổng cộng tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn: 23.582.600 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn H1, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa để làm việc, mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông H1 cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H.

[2.1] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn H1 phải chịu 6.179.130 đồng (làm tròn 6.179.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Văn Hưng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H.
2. Buộc Nguyễn Tấn H1 phải trả cho ông Trần Văn H số tiền 123.582.600 đ (một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn là 6.666.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.916.600 đồng.
2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
3. Ông Nguyễn Tấn H1 phải chịu 6.179.000đ (sáu triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Văn H 2.875.000 (hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000482 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M , tỉnh Quảng Ngãi.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ông Trần Văn H, ông Nguyễn Tấn H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M 1;
- Chi Cục THADS huyện M ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Phạm Văn Rô**



